

Bản án số: 68/2022/DS-PT

Ngày: 08 - 4 - 2022

V/v tranh chấp đòi lại tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chê Linh

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Minh Trang

Bà Nguyễn Thị Thùy Trang

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Dương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 01/2022/TLPT-DS ngày 14 tháng 01 năm 2022 về tranh chấp đòi lại tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 133/2021/DSST ngày 19 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 38/2022/QĐ-PT ngày 09 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim C; cư trú tại: Phường H, quận N, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng V; cư trú tại: Phường H, quận K, thành phố Cần Thơ là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 02/7/2021).

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Kim A, cư trú tại: Phường H, quận K, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Trường S; cư trú tại phường B, quận K, thành phố Cần Thơ là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 12/02/2022).

- Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị Kim T; cư trú tại: Phường L, quận ÔM, thành phố Cần Thơ.

- Người kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Kim A là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết - người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Ngày 06/10/2017, bà Nguyễn Thị Kim C có chuyển vào tài khoản của bà Nguyễn Thị Kim A số tiền 270.000.000 đồng, tài khoản số 0111000276848, ngân hàng Vietcombank Cần Thơ để góp vốn nhằm nâng nguồn quỹ cho bà Kim A làm kinh doanh mua bất động sản sửa chữa giao lại cho Công ty Questa World Châu Âu (Tây Ban Nha). Phía bà Kim A quy định mỗi gói 90.000.000 đồng, 01 người phải đưa vào 03 gói bằng 270.000.000 đồng nên bà C đã chuyển vào tài khoản của bà Kim A 03 gói theo quy định. Số tiền này được góp vốn trong vòng 01 năm dứt điểm, hàng tuần sẽ được tính chia lãi cộng vốn, tùy theo mức lợi nhuận cao hay thấp để chia. Tuần thứ nhất ngày 17/10/2017, vốn và lãi bà C nhận được là 10.320.000 đồng; tuần thứ hai ngày 24/10/2017 vốn và lãi bà C nhận được là 9.925.000 đồng; tuần thứ ba ngày 01/11/2017 vốn và lãi bà C nhận được là 10.000.000 đồng, tổng cộng số tiền bà C nhận được trong 03 tuần là 30.245.000 đồng. Sau 03 tuần nhận tiền, bà Anh thông báo ngưng nhận do công ty đang sửa chữa nên không hoạt động, chờ khoảng 02 tuần nữa thì bà C tiếp tục được nhận tiền. Sau đó bà Kim A di dời chỗ ở, bà C không liên lạc được. Sau thời gian tìm kiếm thì mới biết địa chỉ chỗ ở của bà Kim A.

Sau khi trừ tổng số tiền 03 tuần bà C nhận được từ bà Kim A, hiện tại bà Kim A vẫn còn nợ bà C số tiền gốc 239.755.000 đồng nên bà C yêu cầu bà Kim A trả số tiền gốc còn thiếu 239.755.000 đồng và tính thêm lãi suất theo ngân hàng 9%/năm trên số tiền 239.755.000 đồng từ ngày 02/11/2017 cho đến khi kết thúc phiên tòa sơ thẩm.

** Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn trình bày:*

Bà thừa nhận ngày 06/10/2017, bà có nhận được số tiền 270.000.000 đồng do bà Nguyễn Thị Kim C chuyển khoản vào số tài khoản của bà, tài khoản số 011000276848 của ngân hàng Vietcombank. Vì thời gian quá lâu nên bà không nhớ rõ số tiền này là khoản tiền nào vì bà làm ăn giao dịch hàng ngày rất nhiều bằng tài khoản ngân hàng và có cho một số người mượn tiền, vay tiền. Giấy chuyển tiền bà C chuyển cho bà cũng không ghi rõ nội dung cụ thể nên bà không nhớ bà C chuyển số tiền này để làm gì. Giữa bà và bà C không ký kết bất cứ hợp đồng góp vốn kinh doanh mua bán thiết bị bất động sản nào. Nếu bà C cho rằng có ký kết hợp đồng góp vốn thì đề nghị bà C cung cấp hợp đồng này. Bà cũng không chuyển lãi hay thanh toán bất cứ số tiền nào cho bà C, bà đề nghị bà C cung cấp biên lai chuyển lãi theo nội dung đơn khởi kiện mà bà C đã trình bày. Bà C trình bày trong đơn khởi kiện là hoàn toàn không đúng sự thật, bà không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của bà C.

** Người làm chứng trình bày:*

Bà là chị em ruột với bà Nguyễn Thị Kim C. Bà là người chứng kiến và biết rõ sự thật cụ thể giữa bà C và bà Kim A như sau: Số tiền bà C đưa cho bà Kim A là 270.000.000 đồng để bà Kim A mua trang thiết bị bất động sản là sự thật. Hiện

nay bà Kim A vẫn còn chiếm dụng số tiền của bà C, chưa trả hết cho bà C.

Tại phiên tòa sơ thẩm,

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có thay đổi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bị đơn trả lại cho nguyên đơn số tiền vốn 270.000.000 đồng theo giấy chuyển khoản ngày 06/10/2017 và tính thêm lãi suất theo ngân hàng 9%/năm trên số tiền 270.000.000 đồng từ ngày 02/11/2017 cho đến khi kết thúc phiên tòa sơ thẩm.

- Bị đơn cho rằng không ký kết bất cứ hợp đồng góp vốn kinh doanh mua bán thiết bị bất động sản nào với nguyên đơn. Bà cũng không chuyển lãi hay thanh toán bất cứ số tiền nào cho bà C, bà đề nghị bà C cung cấp hợp đồng và các giấy tờ có liên quan để thể hiện giữa bà và bà C có giao dịch làm ăn. Bà thừa nhận ngày 06/10/2017 có nhận được số tiền 270.000.000 đồng do bà C chuyển khoản vào số tài khoản của bà, tài khoản số 011000276848 của ngân hàng Vietcombank. Vì thời gian quá lâu nên bà không nhớ rõ số tiền này là khoản tiền nào vì bà làm ăn giao dịch hàng ngày rất nhiều bằng tài khoản ngân hàng và có cho một số người mượn tiền, vay tiền. Giấy chuyển tiền bà C chuyển cho bà cũng không ghi rõ nội dung cụ thể nên bà không nhớ bà C chuyển số tiền này để làm gì, bà không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của bà C. Bà đề nghị Tòa án xem xét thời hiệu khởi kiện của bà C.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 133/2021/DSST ngày 19 tháng 11 năm 2021, Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều đã tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim C đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Kim A.

Buộc bà Nguyễn Thị Kim A có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị Kim C số tiền vốn gốc 270.000.000 đồng (Hai trăm bảy mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim C đối với bà Nguyễn Thị Kim A về việc trả tiền lãi.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim A phải chịu án phí là 13.500.000 đồng (Mười ba triệu năm trăm nghìn đồng).

Bản án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo của các bên theo luật định.

Tại đơn kháng cáo đề ngày 26 tháng 11 năm 2021, bị đơn cho rằng bản án sơ thẩm là trái pháp luật, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Nguyên đơn không đồng ý với kháng cáo của bị đơn. Tuy nhiên, nguyên đơn cho rằng đã nhận số tiền 30.245.000 đồng từ bị đơn nên chỉ yêu cầu bị đơn trả số tiền 239.755.000 đồng và lãi suất theo quy định.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tại phiên tòa: Hoạt động tố tụng của người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, qua phân tích các tình tiết, sự kiện của vụ án, quy định pháp luật liên quan, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ cho rằng kháng cáo của bị đơn là không có căn cứ để chấp nhận. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn thừa nhận đã nhận số tiền 30.245.000 đồng từ bị đơn và chỉ yêu cầu bị đơn trả số tiền 239.755.000 đồng nên ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn. Do đó, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Theo đơn khởi kiện và các chứng cứ đã thẩm tra cho thấy các bên tranh chấp về đòi lại tài sản. Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều đã thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền và xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Mặc dù, tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn kháng cáo đề nghị bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng tại Tòa án cấp sơ thẩm, bị đơn thừa nhận có nhận số tiền 270.000.000 đồng, phù hợp với giấy chuyển khoản do nguyên đơn cung cấp. Căn cứ Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự coi như việc bị đơn có nhận số tiền 270.000.000 đồng của nguyên đơn là sự thật. Các bên không xuất trình được chứng cứ khẫu trừ, hợp tác kinh doanh nên việc nguyên đơn đòi lại số tiền này là có căn cứ, phù hợp với các quy định về bảo vệ quyền sở hữu của Bộ luật dân sự.

[3] Theo quy định tại Điều 155 của Bộ luật dân sự thì việc đòi lại tài sản sẽ không tính thời hiệu khởi kiện. Yêu cầu tính lãi là hết thời hiệu khởi kiện như nhận định tại mục [2.2] của bản án sơ thẩm là đúng pháp luật.

[4] Mặc dù, bị đơn khai không nhớ, không quan hệ làm ăn, cũng như không chuyển trả số tiền 30.245.000 đồng nhưng ngay từ đầu, trong đơn khởi kiện, trong các bản khai, hòa giải, nguyên đơn đều xác định đã có nhận số tiền này và đòi lại số tiền 239.755.000 đồng. Như vậy, sự thật là nguyên đơn đã chuyển khoản số tiền 270.000.000 đồng cho bị đơn, nguyên đơn đã nhận lại 30.245.000 đồng. Do vậy, việc buộc bị đơn trả 270.000.000 đồng là chưa khách quan, chính xác. Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chỉ yêu cầu buộc bị đơn trả số tiền 239.755.000 đồng là phù hợp sự thật khách quan nên chấp nhận. Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa một phần bản án sơ thẩm.

[5] Do kháng cáo của bị đơn được chấp nhận một phần nên bị đơn không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, điều chỉnh án phí dân sự sơ thẩm tương ứng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Sửa bản án sơ thẩm.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim C đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Kim A.

Buộc bà Nguyễn Thị Kim A có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị Kim C số tiền vốn gốc 239.755.000 đồng (Hai trăm ba mươi chín triệu bảy trăm năm mươi lăm ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim C đối với bà Nguyễn Thị Kim A về việc trả tiền lãi.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim A phải chịu án phí là 11.988.000 đồng (Mười một triệu chín trăm tám mươi tám ngàn đồng).

4. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn được nhận lại 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001399 ngày 26/11/2021 do Chi cục thi hành án dân sự quận Ninh Kiều đã thu.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND.TPCT;
- TAND quận Ninh Kiều;
- THADS quận Ninh Kiều;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Nguyễn Chế Linh